

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2017/HSST

Ngày: 07/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tập và bà Vũ Thị Xuyên.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa bà Lê Thị Nhung. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 74/2017/HSST, ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Không). Sinh năm 1981 tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Trú tại: Tổ 12, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 7/12. Con ông Nguyễn Văn H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T. Vợ: Nguyễn Thị Kim D (đã ly hôn năm 2017) và có 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993
Trú tại: Thôn Đ, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Hầu Đức T, sinh năm 1977
Trú tại: Tổ 16, khu B, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.
Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 15/5/2017, anh Nguyễn Văn T đến trông nhà đang xây cho chủ là Đồng Thế H tại tổ 27A, khu 8, phường Q, TP U, đến khoảng 22 giờ anh T đi ngủ ở chiếc phản đặt giữa nhanh H đang xây, trước khi ngủ anh T để chiếc điện thoại Iphone 5s ở đầu giường. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 16/5/2017, Nguyễn Văn H đi bộ qua nhà đang xây của anh H và thấy có người ngủ giữa nhà. H nảy sinh ý định vào xem xét nếu có tài sản sẽ trộm cắp, H vào nhà đi vòng quanh giường anh T đang ngủ thì phát hiện thấy 01 điện thoại di động ở đầu giường, H thò tay vào lấy rồi cất giấu vào túi quần đang mặc và đi về

nhà. Khi về nhà H bỏ máy điện thoại ra xem thì nhận ra đó là chiếc điện thoại Iphone, do điện thoại đặt mật khẩu H không mở được nên đã tháo sim vứt đi rồi đi ngủ. Đến trưa cùng ngày H dậy và mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến gặp anh Hầu Đức T trú tại tổ 16, khu B, phường Y, TP U và nói “anh cầm cho em mấy trăm”, anh T hỏi “lấy bao nhiêu” H nói “em lấy 700.000đ” sau đó H cầm tiền và đi về nhà. Sáng ngày 16/5/2017, sau khi ngủ dậy anh T phát hiện mất điện thoại đã đến trụ sở Công an trình báo. Cơ quan công an đã trích xuất camera ghi hình ở nhà anh Đồng Thế H và triệu tập H đến làm việc. Tại cơ quan công an H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và tự nguyện giao nộp số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) và chiếc điện thoại Iphone 5s màu vàng trắng của anh T bị mất trộm.

Tại bản cáo trạng số 77/KSĐT - HS ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo H từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND phường Y, TP U giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng.

XÉT THẤY

Trong quá trình xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa, thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: Lời khai của người bị hại anh Nguyễn Văn T, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hầu Đức T, những người làm chứng là ông Đặng Thiết H, anh Đồng Thế H đã có các lời khai trong quá trình điều tra. Đồng thời, hành vi phạm tội của bị cáo H còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 09 giờ 10 phút ngày 17/5/2017 của cơ quan cảnh sát điều tra công an TP Uông Bí; sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường lập ngày 16/5/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố U; biên bản thực nghiệm điều tra lập hồi 09 giờ 40 phút ngày 20/6/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25 ngày 18/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Uông Bí kết luận chiếc điện thoại Iphone 5s đã qua sử dụng có giá trị là 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận khoảng 02 giờ 30 phút ngày 16/5/2017 tại nhà H đang xây dựng của anh Đồng Thế H thuộc tổ 27A, khu 8, phường Q, TP U, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn H có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone 5s trị giá 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Văn T. Hành vi của Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý bảo vệ tài sản, làm mất an ninh, trật tự xã hội ở địa phương.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo H là người đã trưởng thành, có nhận thức để đánh giá, nhìn nhận được việc làm của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, không chịu rèn luyện tu dưỡng bản thân nên đã phạm tội.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo H có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, đã tự nguyện khắc phục hậu quả đem chiếc điện thoại đã trộm cắp được đến giao nộp cho Cơ quan điều tra nên cần áp dụng các quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy trước khi phạm tội bị cáo H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS, Nghị quyết số 01/2013/NQ - HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo, HĐXX thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo H một thời gian mà xử phạt bị cáo H hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Văn T đã được Cơ quan điều tra trả lại cho anh T chiếc điện thoại Iphone 5s. Anh T không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 Chiếc điện thoại Iphone 5s đã qua sử dụng, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn T nên HĐXX không đề cập xử lý.

- Về số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) bị cáo H đã nộp tại cơ quan điều tra thì: Sau khi nộp số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) tại cơ quan điều tra bị cáo H đã đến nHanh Hâu Đức T chuộc điện thoại Iphone 5s trả lại cho người bị hại nên số tiền trên trả lại cho bị cáo H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án còn có anh Hầu Đức T là người đã nhận cầm cố chiếc điện thoại cho bị cáo H nhưng anh T không biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có nên HĐXX không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2017 và bảng kê tiền tang vật giữa Công an thành phố Uông Bí và chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

Áp dụng: khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Hà, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 07 tháng 9 năm 2017.

Vắng mặt người bị hại là anh Nguyễn Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hầu Đức T báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND - TP Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP Uông Bí;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải

